

QUYỂN IV

Một vài thủ tục đặc biệt

THIÊN THỌ NHẬT

Khuyết tật chính hình

Điều 598 - Nếu có phúc quyết chuyển tỉnh công của phòng luận mà không bắt buộc bắt can hoặc đã tỉnh quyết phúc quyết phòng luận thì tức là có sự can mà y không xuất hiện trong hạn mười (10) ngày kể từ ngày tỉnh quyết, hoặc sau khi bắt bắt hay xuất hiện mà bắt can đào tẩu, chánh thẩm tòa chính hình, hay nếu thẩm phán này vắng mặt, chánh án tòa án nơi tòa chính hình nhóm họp hay thẩm phán buộc chánh thẩm tòa chính hình ủy nhiệm, sẽ ra án lệnh truy cập bắt can phải xuất hiện trong hạn mười

(10) ngày kể từ ngày ký án lõn.

Án lõn ghi rõ nõu bõ can không xuõ t diõ n, tòa sõ xác nõn sõ y bõ t tuân luật pháp, truyõ n ðình chõ viõ c hành sõ công quyõ n và dân quyõ n cõ a y, cho cung thác tài sõ n cõ a y trong thõ i gian thõ tõ c khuyõ t tõ ch ðõ i hình tiõ n hành, cõ m y hành sõ các tõ quyõ n trong thõ i hõ n õ y và truyõ n ra lõn bõ t cõ ai nõu biõ t bõ can õ ðâu phõ i khai trình.

Án lõn phõ i hài rõ trõ ng tõ i mà bõ can bõ truyõ tõ và mõ nh lõn câu lõ u.

Trong mõ i trõ õ ng hõ p, chõ ðõ õ c cung thác và tõ ch thõu tài sõ n do chính bõ can ðõ ng bõ làm sõ hõ u chõ hoõ c phõ n cõ a y trong khõ i cõ ng

đồng tài sản.

Điều 599 - Án lệnh nói trên sẽ được phê bình trên báo chí và niêm yết trong hạn tám (8) ngày tại cơ quan nơi có các ban, tại công sở hay quán hành chánh nơi có các y và tại trụ sở tòa án địa phương.

Chống lý sự gọi đến nhà giám đốc công sản mặt bên sao án lệnh.

Điều 600 - Hạn hạn mười (10) ngày sau ngày công bố án lệnh, sẽ xin khuyến khích ban.

Điều 601 - Luật sư không thể bị n h cho b can khuy t t ch. Tuy nhiên, n u b can vào tình tr ng khi n không th nào xu t đi n đ c, cha m hay b n h u c a y có th trình bày lý do xin khoan mi n.

Điều 602 - N u xét lý do khoan mi n chánh đáng, tòa đ i hình truy n đình hoãn xét x b can và n u c n, truy n ng ng cung thác tài s n c a y trong m t th i gian, tòa s n đ nh th i gian này căn c vào lý do khoan mi n và v trí tài s n c a b can.

Điều 603 - Ngo i tr tr ng h p đ li u n i đ i u 602, tòa đ i hình cho đ c phúc quy t chuy n t ng b can ra tr c tòa cùng biên b n t ng đ t án l nh truy n cho y xu t đi n và biên b n niêm y t án l nh y.

Sau khi công tố viên kết luận, tòa đäi hình thẩm xét thẩm cä khuyät täch.

Nếu mặt trong nhäng thẩm thẩm cä qui đänh näi các đäu 598 và 599 không đä cä tôn trọng, tòa tuyên thẩm thẩm cä vô hiệu và truyän làm läi thẩm thẩm cä kết hành vi bất hợp lä đäu tiên.

Trong trọng hợp thẩm thẩm cä hợp lä, tòa xét xä täi trọng cäa bäcan ngoài sự hiện diện cäa các thẩm thẩm m nhân dân và nếu kết quả, không thẩm cho bäcan khuyät täch hợp trọng hợp giäm khinh. Tòa xét xä luôn vä quyän läi dân sự.

Đäu thẩm 604 - Nếu bäcan khuyät täch bất kết quả và tài sản không bä täch thu, viäc cung thác tài sản vän đä cä duy trì và sự đä cä kết

toán v&#i ng&#&#i h&# u quy&# n sau khi phúc quy&# t
khuy&# t t&# ch tr&# thành nh&# t đ&# nh vì đã mãn h&# n
thanh tiêu án khuy&# t t&# ch đ&# i hình.

Đi&# u th&# 605 - Ch&# &# ng lý ph&# i c&# p th&# i cho
đăng vào m&# t nh&# t báo n&# i c&# s&# sau cùng c&# a
b&# can b&# n trích l&# c phúc quy&# t k&# t ph&# t.

B&# n trích l&# c cũng đ&# &# c ni&# m y&# t t&# i c&# a ng&#
n&# i c&# s&# sau cùng c&# a b&# can, t&# i công s&# xã
hay qu&# n hành chánh n&# i ph&# m pháp và t&# i tr&#
s&# tòa đ&# i hình.

Đ&# ng th&# i m&# t b&# n trích l&# c đ&# &# c g&# i cho nha
giám đ&# c công s&# n.

Điều 606 - Sau khi bị n pháp ph bị n d li u n i đi u trên đ c thi hành, b can ph i ch u t t c nh ng s th t quy n lu t đ nh.

Điều 607 - B can b k t án khuy t t ch không đ c quy n th ng t .

Điều 608 - Trong m i tr ng h p, th t c x khuy t t ch m t b can không đ ng nhiên đình hoãn ho c làm ch m tr vi c th m c u các đ ng ph m hi n di n.

Sau khi xét x các đ ng ph m này, tòa có th truy n trao tr tang v t ký n p t i phòng l c s cho chân chánh s h u ch . Tòa cũng có th truy n giao hoàn tang v t v i đi u ki n ph i xu t trình m i khi c n đ n.

Lưu ý: Các số pháp lý biên bản mô tả các tang vật
trên các khi giao hoàn.

Điều 609 - Trong thời gian cung cấp tài
sản, chánh án tòa án nơi cấp sự chữa can sau
khi hội ý giám đốc nhà công sản, có thể ra án
liên truy cập ban nhậm khoản n cấp cho v, ,
con, tôn thu cấp chữa y n u h trong tình trạng
túng thiếu.

Điều 610 - Nếu bị can bị xử phạt t ch
n p mình hoặc bị bắt trên các khi hình phạt bị
thi tiêu, phúc quyết tòa đ i hình và thi t c
đ cấp thi c hi n t khi có án liên truy cập bị can
xuất di n đ cấp ng nhiên bị h y b và y đ cấp xét
x l i theo thi t c thông thi ng.

Trong trường hợp phức tạp kết quả truy n tìm kiếm tài sản của bị can xung vào công khai, các biện pháp đã được thực hiện để chấp hành quy định này vẫn giữ nguyên hiệu lực. Nếu sau này phức tạp được tìm kiếm không duy trì việc tìm kiếm hoàn toàn miễn phí cho bị can các tài sản của phát mãi theo hiện trạng và số tiền thực thu trong việc bán các tài sản đã phát mãi.

Điều 611 - Trong trường hợp điều tra người điếu trên, nếu vì bất cứ lý do gì không thể nghe cung nhân chứng và được phạm của bị can, tòa án cho được miễn khai của họ cùng các tài liệu khác mà chánh thẩm xét cần thiết cho sự phát huy sự thật.

Điều 612 - Bị can bị kết quả khuyến tìm kiếm và được thả miễn phí sau khi xuất diếu, phải gánh

chủ các sự phí phạm thuộc khu vực tị nạn, trừ phi được tòa miến trách.

Tòa địa hình cũng có thể truy cập phiên bản quy định để pháp có lợi cho bất cứ khu vực tị nạn theo thủ tục địa phương 605.

THIÊN THỨ HAI

Giới thiệu

Điều khoản 613 - Nếu hay biết một vấn đề gì để cáo giới thiệu để thi hành luật pháp hay đang được luật giới thiệu một sự ký thác công pháp, phiên lý có thể thân hành

đến nơi y để thực hiện mọi sự
nhận xét và kiểm soát cần thiết.

Biên lý không thể y nhậm cho
hình cảnh lối sự hành quy định nói
trên.

Trong trường hợp khẩn cấp,
biên lý có thể truy cập di chuyển
đến phòng lực sự công tác viên
những tài liệu khẩn cấp.

Điều 614 - Trong mọi cuộc thẩm vấn và ghi lời khai, ngay khi văn kiện này được xuất trình hoặc bị sai áp, đối tượng ra lời ký nộp tại phòng lập sổ công tác vị trí sau khi ghi xong chữ "bắt buộc khai" vào văn kiện và ký tên cùng với lập sổ phòng đối tượng và các đồng nghiệp. Trước khi ký nộp, đối tượng có thể ra lời cho sao lời khai bị buộc cách chấp hành hoặc bị buộc mọi phương cách khác.

Lực lượng công tác viên lập biên bản ký nhập mô tả tình trạng văn kiện báo cáo giám mào.

Điều 615 - Dã thám có thể bu c m i ng i h u quy n xu t trình nh ng văn kiện đi chi u ho c ra l nh sai áp các văn kiện y. Dã thám và lực lượng ký tên trên văn kiện đi chi u và lực lượng phải lập biên bản mô tả nh đã nói nhập đi u trên.

**Điều 616 - Ngăn chặn thu thác công lập để ký thác nhàn
vấn kiện b để cáo gi m o hay
để c dùng để ng y t o vấn
kiến phí giao nhàn vấn kiện
y l i cho d th m, khi để c
xu t trình án l nh, và n u có
th để c, cung c p cho d
th m nhàn vấn kiện để i chi u
hi n đang gi .**

N u nhàn vấn kiện do m t
công l i giao n p nhàn nói trên,

họ có thể sai áp dụng tay công lý này có tính cách công chính công minh công lý có thể xin lỗi họ vì bản sao y do lỗi của công tố viên công nhân, bản sao có thể được thực hiện bằng cách chấp thuận hay bằng mọi phương cách khác.

Bản sao được lưu trữ như văn thư nguyên cáo tại văn phòng của công lý cho đến khi bản chính được hoàn trả.

Điều 617 - Trong khi phiên xử của tòa sơ thẩm hay của tòa phúc thẩm, nếu một bị cáo vắng mặt hoặc một văn kiện được xuất trình bị cáo vắng mặt, tòa án, sau khi hỏi ý công tố viên và các đương sự, quyết định nên đình hoãn xét xử hay không cho đến khi vắng mặt của đương sự thanh quyết do tòa án có thẩm quyền.

Nếu công tố viên quyết định đã bị tiêu

đi t ho c không th đ c hành
s đ i v i t i gi m o, và không
có d u hi u gì là ng i xu t
trình văn ki n đã tri tình s
đ ng văn t gi m o, tòa án th
lý chánh v xét luôn v tính
ch t c a văn t b đ cáo gi
m o nh m t đ i tranh.

Đi u th 618 - Tr c T i cao
pháp vi n, đ n xin đăng ký gi
m o ph i gi đ n ch t ch ban
phá án và đ n p t i phòng l c

s. Đ. n xin đăng ký gi. m. o
ph. i do đ. ng s. ho. c lu. t s.
c. a h. ho. c ng. i đ. c. y
quy. n đ. c đ. nh ký tên. Trong
tr. ng h. p sau này ph. i đính
kèm ch. ng th. y quy. n vào
biên b. n nh. n đ. n do l. c s.
l. p. N. u nguyên đ. n không bi. t
ký tên, l. c s. nh. n đ. n ph. i ghi
đi. m này vào biên b. n.

Đi. u th. 619 - Trong th. i h. n
m. t tháng k. t. ngày phòng l. c

số nhân đä c đä n xin đäng ký
giä mä o, chä tä ch ban phä án
phä i thä m xét sau khi hä i ý vä i
chä ng lý Tä i cao pháp viä n.

Chä tä ch ban phä án sä ra án
lä nh bác đä n hoä c cho phép
đäng ký giä mä o.

Trong trä ng hä p bä bác đä n
xin đäng ký giä mä o, nguyên

đơn phí gánh chịu án phí là một ngàn đồng (1.000\$00) trừ trừ nợ hợp đồng c ch t ch ban phá án minh th mi n trách.

Điều 620 - Án lnh cho phép đăng ký gi m o phí đ c t ng đ t cho b đ n trong th i h n m i lăm (15) ngày cùng v i t đ c thúc b đ n cho bi t y còn ti p t c x d ng vẫn ki n b đ cáo gi m o hay không.

Bộ n sao đ n xin đăng ký gi m o cùng án l nh cho phép ph i đ c đính kèm vào vi b ng đ c thúc.

Đi u th 621 - B đ n ph i
phúc đáp l i đ c thúc trong th i h n m i lăm (15) ngày b ng cách báo cho nguyên đ n và ch t ch ban phá án bi t quy t đ nh c a y còn ti p t c hay không x d ng văn ki n b đ cáo gi m o.

Điề u th 622 - Trong trườ ng
h p b đ n quy t đ nh ti p t c
x d ng văn ki n b đ cáo gi
m o, ch t ch ban phá án s
truy n các đườ ng s khi u t
trườ c c quan tài phán do th m
phán này ch đ nh đ đă ng ký
gi m o ph đ i.

THIÊN TH BA
Th t c lái l p h s
th t l c

Điều 623 - Trong
trường hợp vì nguyên
nhân bất thường,
nguyên nhân phức tạp
hay án văn xấp xỉ
hình, tiểu hình hay vi
c phạm chấp hành,
hoặc chấp hành
lỗi chấp hành
hay bất sao lập theo
điều 76 khoản b tiêu

h y, gian đo t hay th t
l c mà không th thi t
l p l i đ c, s áp d ng
th t c sau đây.

Đi u th 624 - N u b n
tòan sao hay b n sao
có th th c c a án văn
hay phúc quy t còn

đồng cấp lưu trữ, bản này
đồng cấp xem như nguyên
bản, chánh án tòa đã
tuyên phán quy tắt bản
thực lục truy cập cho công
lời hoặc người đang giữ
bản sao phải ký nộp
ngay bản này tại phòng
lục sự tòa án sự tại.
Là như của chánh án giữ
nhiệm người giữ bản

sao án văn.

Đi u th 625 - N u
không còn b n toàn
sao hay b n sao có th
l c c a phúc quy t đ i
hình nh ng còn b n kê
các câu h i có ghi
quy t đ nh c a cu c

hỏi bản nhữ đã d li u
n i đi u 355, tòa đ i
hình s căn c vào tài
li u y đ tuy n l i
phúc quy t.

Đi u th 626 - N u
không th tìm đ c b n
kê các câu hỏi có ghi

quyết định như của cuộc
hội bàn, hoặc v án đã
đồng c x theo th t c
khuyết t ch đ i hình mà
không còn l i m t tài
li u vi t nào c , thì s
m l i cuộc th m v n
đ tái l p h s k t
bút l c b th t l c.

Thủ tục này cũng đợc áp dụng cho các vị chức vụ hình hay vị chức vụ không còn bản án toàn sao hay bản án vẫn có hiệu lực.

THIÊN THỨ IV

Thủ tục lấy lời khai nhân viên

Chánh Phủ và đi đi n ngo i giao

Đi u th 627 -

Th t ng và nhân
viên Chánh phủ
ch có th xu t
đình v i t cách

nhân chứng
đồng chí đồng nghiệp
các chấp thu,
chiều phức tạp
của Tỉnh trưởng
pháp.

Trong trường hợp
nói trên, việc cung
khai được thực hành
theo thủ tục
thông thường.

Điều 628 -

Nếu không có giấy
mời đến cung khai
hoặc không có
phép của hải quân
nhi các, chánh
nhất tòa thẩm
thẩm sơ đích thân
đến của
nhân chứng

tiếp nhận lập khai.

Nếu nhân chứng
có mặt ngoài nơi
đặt trụ sở tòa
thẩm phán, thẩm
chánh án tòa sở

thẩm sự đẩm
nhiệm việc lý lý
khai.

Đẩm thẩm c hi n m c
tiêu này, thẩm
phán thẩm lý v án

gọi đình chánh
nhất tòa thẩm
thẩm hồ chánh
án tòa thẩm
c thẩm nhân
chính, tùy
trình hợp, b
trình thu thập
và b trình kê câu hỏi

đồng nhân chúng tôi
đáp.

Điều 629 - Lợi
cung khai tip
nhân theo thực
nói trên để c niệm

phong, đóng d u,
r i chuy n ngay
đ n phòng l c s
tòa án đã yêu c u
l y l i khai và c p
th i thông tri công
t vi n cùng các
đ ng s .

Tội phiến tào đố i
hình, tào s cho
đ c l i khai và cho
tranh lu n v tài
li u này.

Đi u th 630 -

Muốn lấy lợi khai
mặt đất di chuyển ngoi
giáo, phải có văn
thờnh Bộ ngoi
giáo chuyển đn
nhân chng y.
Khi lợi yêu cầu
đđc chấp nhn,
chánh nhđt hay

thẩm phán đ^o c
y nhⁱ m s^o ti^o p
nh^o n l^o i khai theo
th^o th^o c đ^o li^o u n^o i
đ^o u 628 kho^o n 3
và đ^o u 629.

THIÊN TH^o V

Phân định thẩm quyền

Điều 631 -
Trong trường hợp
hợp hai d

thẩm thuộc hai
tòa án khác
nhau đồng thời
thực lý vụ phạm
pháp, công tố
viên có thể yêu
cầu mặt trong

hai d<th> m
thoái th<th> m vì l<i>
ích cho vi<c>
đi<u> hành công
lý. N<u> tranh
ch<p> v<th> m
quy<n> v<n> t<n>

trên, số phân
định thẩm
quyền như d
liên với các
điều 632 đến
635.

Điều 632 -
Trong trường hợp
hợp hai tòa tiễu
hình, hai d
thẩm hoặ c hai
tòa vi c nh
cùng m t qu n

hội tòa thẩm định
thẩm định thẩm
thẩm lý một vụ
phẩm pháp,
phòng luận tội
sự phân định
thẩm quy định

theo nội yêu cầu
của công tố
viện hoặc chi viện
theo đơn của
bộ can hay dân
số nguyên cáo.

Điều 633 -
Mỗi tranh chấp
khác về thẩm
quyền, tích cực
hay tiêu cực
giữa các cơ
quan tài phán,

dù thẩm định pháp
hay đäc biệt số
do phòng hình
Täi cao pháp
viän thẩm lý và
phán đänh theo
läi yêu cầu của

công t₀ vi₀ n
ho₀ c chi₀ u đ₀ n
c₀ a b₀ can hay
dân s₀ nguyên
cáo.

Ngoài ra trong
khi xét xử một
vụ thẩm tụng,
Tribunal cấp
vấn có quyền
điều tra nhiên
phân định

thêm quy định và
nội dung, phân
định trách nhiệm
số tranh chấp
thêm quy định có
thể xảy ra, Tội
cao pháp vi phạm

có thể phán xét
về sự hư u hi u
của mọi hành vi
mà các quan tài
phán bố bu c
thoái thể m, đã
th c hi n.

Điều luật 634 - Trình tự c khi phán quyết, phòng hình Tội cao pháp viện có thể truy vấn thông tri đ

xin phân định
thẩm quyền
cho các đơn vị
số; bút lục hồ
số với ý kiến
của các đơn vị
số số định c

chuyên án đ
phòng hình
trong thời hạn
do phòng này
án đ nh. Th
tức đ đ ng hành
tr đ c c quan

tài phán xét x
hay th m v n
ph i đ c đình
ch .

Điều 635 -
Phúc quy định
phân định
thẩm quyền
đồng cấp tỉnh
cho các đồng
tỉnh và **h** **có**

thủ kháng t
nữ u không
đồng c thông tri
đồng n xin phân
đồng nh thủ m
quyển n. Đồng đồng ng
số phi i khai

kháng t_đ theo
th_đ th_đ c và
trong th_đ i h_đ n
d_đ li_đ u cho vi_đ c
th_đ đ ng t_đ , t_đ i
phòng l_đ c s_đ
n_đ i m_đ t trong

các tòa án có
cục tranh
chấp v thẩm
quy n.

Số kháng t< có
hi< u l< c đình
ch< n< u phòng
hình T< i cao
pháp vi< n phán
đ< nh nh< v< y.

Số kháng tố
đầu tiên xét xử
trong hạn mười
lăm (15) ngày
kể từ ngày
phòng lập số
Tội cao pháp

viện nghiên cứu
học sĩ. Nếu bác
đến kháng t, ,
phòng hình có
thực kết phát
nguyên đến hai
ngàn đến ng

(2.000\$00) tiền
vấn dân sự.

THIÊN THỌ VI
Di giao

Điều luật 636

- Về đi hình,
tử hình hay
vì cänh
phòng hình
Täi cao pháp

viện có thể
truy cập cho
mặt các quan
tài phán thẩm
vấn hay xét
xử phiên thoái

thẩm, và
truy cập n di giao
nội v cho
m t c quan
tài phán khác
đồng h

thông và
đồng cấp,
nếu vì có sự
hiếm nghị
chánh đáng
hay lý do h

trình nào
khác tòa án
có thẩm
quyền không
thể xét xử
đồng c.

Chống ng lý
Tội cao pháp
viện hoặ c
công tố viên
nội tòa th lý
nội v hoặ c

bộ can hoặ c
dân sự
nguyên cáo
có thể nộp
đơn xin di
giao.

Đến nay phải
đến phòng
lưu trữ
cao pháp
viện tổng đốc
cho các

đồng nghiệp số,
những người
này phải ký
nộp biên
minh trình tại
phòng lục sự

Tội cao pháp
viên trong
hơn mười
(10) ngày, kể
từ ngày nhận
đăng ký

tỉnh ng đ. t.

Đ. n xin đi
giao không

có hiệu lực
đình chỉ, trừ
phi tội cao
pháp vi phạm
đồng phạm khác.

Vì lợi ích cho
việc đi
hành công lý,
chống
cao pháp
viên cũng có

thực yêu cầu
đi giao mặt
vấn án theo
thực thực nói
trên.

Trong trường hợp
hợp lý do
hiện nay
chánh đáng
bác
khác, phòng

hình Tội cao
pháp vi phạm
v phạm có thể
truy phạm di giao
vì lợi ích cho
vi phạm đi u

hành công lý.

Điều luật 637
- Ngoài

những quy
tức của những
nơi các địa phương
35, 75, 371,
biên lý, d
thẩm, tòa s

thông và
thông ng thông
nội giam giữ
người bị án
phốt giam
đều có thông

quy định thẩm lý

những vụ

phạm pháp

xảy ra tại nơi

khác mà

người bị bắt

quy trách.

Điều luật 638
- Nội dung

bộ phận giam
hiện bộ phận giam
mà không thể
áp dụng điều 636, sự di
giáo này vì thế

tòa án đang
thực lý đơn tòa
án nơi giam
giữ, theo thủ
tục đơn lưu
cho việc

phân định
thẩm quyền
và chức theo
lời yêu cầu
của công tố
viện mà thôi.

Điều luật 639

- Phòng hình tử cao pháp viên cũng có thể truy vấn di giáo vì lý do

an ninh công
cộng, nếu có
lỗi yêu cầu
của chúng
lý Tội cao
pháp vị n.

điều u thứ 640

- Phòng lỵ c

sở Tòa i cao

pháp việ n

phụ i tở ng đở t

phán quyệ t

vào đơn xin đi
giao cho các
đồng nghiệp số
trong thời
hạn mười
(10) ngày kể

Điều ngày phán quyết.

Điều u th 641

- Nêu đơn xin
di giao vì lý
do an ninh
công cộng bố
bác, một đơn
khác có th

đồng c đồng nữ p,
căn cứ vào
những sự
kiến mới.

THIÊN TH

VII

Cáo tử và hỏi tử

Điều 642 -

Thẩm phán xử án

có thẩm quyền

cáo tố vì

những
duyên cớ
sau đây:

1) Nạn u
thảm phán
hay nạn đói
phải nạn u
là thân

thuộc họ của

thích thuộc

cho đến

bên cạnh sáu

cả mặt

đồng nghiệp
tôn giáo

hay nghiệp vụ

phần tử nghiệp vụ

cả địa phương

tôn giáo y. Dù

đã ly hôn
hay ngườ
phố
đã m
m t, th m

phán vớ n

có thớ bớ

cáo tớ nõ u

là thích

thuớ c đớ n

b c th ñ
c a m t
đ ñ ng t ñ ng;

2) Nổ u
thổ m phán
hay ngổ ỉ
phổ i ngổ u,
hoổ c nhổ ng

ngồi i mà
thóm phán
là giám h, ,
đi nhi m
giám h, ,

quản tài
hay báo tá
t pháp,
hoặc nh
hỏi hay

hiệp hội mà
thẩm phán
là quan trọng
viên hay
giám sát

viên có
quyển n l i
trong v
tranh t n g ;

3) Nạn u
thảm phán
hay ngưng
phối ngưng
là thân

thuộc thích

thuộc đôn

bộ thuộc nhì

công giám

hỏi, đôn

nhằm giám
hộ, quản tài
hay báo tá
tư pháp cá
nhân đống

tỉnh ng, hay
cố a mố t
quố n trố
viên, giám
đố c hay

quản lý mặt

hỏi đống

tống;

4) Nổ u
thảm phán
hay ngổ i
phổ i ngổ u
trong tình

trở ng l

thu c đ i

v i đ ng

t ng;

5) N u
th m phán
đã xét x
v tranh
t ng v i t

cách thẩm
phán hay
trình tài
hoặc đã
chỉ định với

tư cách công
văn hoặc công
đã cung
khai văn kiện tư
cách nhân

chống;

6) Không

thẩm phán
hay người
phải người
hoặc thân
thuộc hay

thích thu c

tr c h có

v ki n

ch ng m t

đ ng t ng,

ngũ i phũ i

ngũ u cũ a

đũ ng tũ ng,

hoũ c thân

thuũ c hay

thích thu

tr

h ;

7) Nổ u
thảm phán
hay ngổ ngi
phổ i ngổ u
có vổ kiổ n

tr c tòa án
mà m t
đ ng t ng
là th m
phán;

8) Nạn u
thảm phán
hay ngưng
phối ngưng
hỗ trợ thân

thuộc hay

thích thuộc

trở thành

hàng đống

tranh cãi

một vận đơn

giống như

vận đơn

tranh chấp

giữa các

đồng nghiệp; đồng nghiệp;

9) Nêu u

thẩm phán
hay người
phải người
đã có
những hành

vi l li u

khá h

tr ng đ i

v i m t

đ ng t ng

khí n cho
có thể nghi
ngộ sự vô
tử của thẩm
phán.

Đi u th

643 -

Không th

cáo t th m

phán công

t .

Đi u th

644 - Bộ

can hay

một đống

tống mua

cáo một

d
th m,
m t th m
phán tòa vi
c nh, m t
th m phán

xử án tòa

số thẩm

hay một hồi

thẩm, tòa

thẩm

thẩm, phải
nộp đơn
cho chánh
nhất tòa
thống

thảm, nạn
không
thảm nhảm
số vô hiếm.

Đón phôi
hài rõ danh
tánh thôm
phán hay
nhôm ng thôm

phán bộ
cáo tố và
phối viên
đơn lý do.

Một đống

số tự ý khởi

tống trừ c

một tòa

thống

thẩm, một
tòa sơ thẩm
hay một do
thẩm chế
có thẩm xin

cáo t₁ th₁ m
phán n₁ u
sau khi kh₁ i
t₁ , có x₁ y
ra nh₁ ng

duyên c
đ cáo t .

Đi u th

645 -

Chánh nh t

tòa th ng

th m t ng

đặt theo hình
thống hành
chánh đôn
xin cáo tử
cho thẩm

phán bộ cáo tố .

Đón này
không
đúng
nhiên buồm
thóm phán

bộ cáo t
phải thoái
thảm. Tuy
nhiên,
chánh nh
t

tòa thẩm định
thẩm sau
khi hội ý
chẩn định lý,
có thể

truy cập n đình
hoãn cụ c
th m v n
hay vi c xét
x .

Điều u thứ

646 -

Chánh nhất

tòa thẩm đ

thẩm tiếp

nhân bị nhân
minh trọng
công nguyên
đơn và công
thẩm phán

bộ cáo tố,
lợi ý kiến
cả chấp hành
lý và quy t
định nh v

đơn xin cáo

t.

Đ□ nh □ nh

c□ a chánh

nh□ t không

th□ b□

th□ □ ng c□ u

và đäng
nhiên có
hiäu läc.

Đi u th
647 - Đ n
xin cáo t
chánh nh t
ho c chánh

án phòng
tòa thẩm phán
thẩm phán
đồng cấp gọi
đơn Chẩn

tố ch Tôi cao pháp viên.

Chống tống ch
Tống i cao
pháp vi phạm
sau khi hống i
ý chống chống ng lý

số ra án

lưu nh chung

quyết t v

đơn y.

Các qui tắc

đi li u n i

đi u 645

đ c á p

đ ng.

**Điều 648 - Đón
xin cáo tử
thẩm phán
Tối cao**

pháp vi phạm
phạm tội
vi phạm
do và gọi
đơn Chẩn

tố chức cũ

quan tài

phán Tòa i

cao. Đòi hỏi

đồng Tòa i

cao pháp
viện số
thanh quy định
đơn này.

Đi u th
649 - Án
l nh bác
đ n xin cáo
t tuyên

phố t
nguyên đố n
mố t khoố n
tiố n phố t
dân số t

năm ngàn
đồng
(5.000\$00)
đồng mỗi
ngàn đồng

(10.0000\$000
).

Điều 650 - Thẩm phán xử án vào phòng nhốt

trở lại hàng phố

đi lại nơi

đi lại 642

chỗ có thể

tự mình hỏi

tố, nộ u

đồng c chánh

nhất tòa

thống ng

thống m cho

phép, sau
khi hỏi ý
chống công lý.
Quyết định như
cả chánh

nhất không

thứ ba

thứ ba ng c u.

THIÊN

THO VIII

Xét xử

các vị

phẩm t

phiên tòa

Đi u th

651 -

Ngo i tr

nh ng

tr ng

hộp p d

liu u n i

đi u 335

và 438,

nh ng vi

pho m toi
phiên tòa
số đống
nhiên
học theo

lời yêu
cầu của
công tố
viên, đồ án
xét xử

theo

những

điều

khoảng

đây, khi

phản ứng

dùng

những qui

tức riêng

vấn đề

quyển hay
vở thơ t c.

Đi u th

652 - N u

m t t i

ph m vi

c nh x y

ra tở i
phiên xở ,
tòa vi
cở nh, tòa
tiở u hình,

tòa

thống

thẩm hay

tòa đ

hình lập vi

bộ ng sự

phổ m

pháp,

nghe bộ

can, nhân

chống
cung khai,
công tố
viện kố t
luôn, luật

số báo

chính, năm

có, và áp

dùng từ

khác

những

hình phạt

do luật

pháp độ

liều u.

Điều 653 -

Nội quy

vi phạm

xử lý

ra tòa

tiểu u hình,

tòa

thông

thông hay

tòa đ

hình là

một khinh

tội, tho

tho c d

liu u n i

đi u trên
v n đ c
áp d ng.
Trong
tr ng

hợp tuyên

phốt mốt

hình phốt

giam trên

mốt (1)

tháng, tòa
có thể họ
trát tung
giám bị
can.

Nếu một
khinh tài
xây ra tài
phiên xây
tòa vi

cố nh,

thổ m

phán l p

vi b ng s

phổ m

pháp và
chuyên
đơn biên
lý; trong
trở

hợp hình
phốt d
liều trên
sáu (6)
tháng

phòng giam,
thẩm
phán có
thẩm quyền
giữ bộ can

và đ

ngay đ

bi

lý.

Điều 654 -

Nội dung

một trong

thời kỳ xây dựng

thời kỳ phiến

xử, tòa đ

hình, tòa

th

th m, tòa

ti u hình

hay tòa vi
cố nh liên
hồ cho gi
và lý y
cung th

phẩm, lập
biên bản,
ra lệnh
chuyển
các vấn

kiến và

đến ngay

bổ can

đến biên

lý có thm

quyển n đ
yêu cầu
mẫu củ c
thứ m v n.

THIÊN

THO IX

Đ c

quy n

tài phán

Điều u th

655 -

Thẩm

phán xử

án và

th

phán

công t

đ

hàng

độc

quyền tài

phán đo

quy cho
riêng của
đơn vị.

Điều 656 -

Hình

cố nh

lỗi

nói nơi
điều 15
phần
vào một

khinh tởi

hay một

trởng tởi

trong khi

thi hành

chức vụ

đồng chí

hàng ngày

điều c

quy định tài

phần

theo

những
thực
sau đây.

Điều u thứ

657 -

Nội u

hành vi

pho m

pháp củ u

thành

m t

khinh tởi,
chánh
nhất tòa
thống

thông

theo dõi

yêu cầu

cá

chống

lý ch

đ

án cùng

trong

quán hốt

cà tòa

thống

thẩm,
những
khác với
tòa án

nội hình

cơ nh loại

hành sự

đồ thơ lý

việc truy
tìm và xét
xử .

Điều u thứ

658 -

Nội u

hành vi

pho m

pháp củ u

thành

một trong

tố i,
chánh
nhốt tòa
thống

thẩm sự

thi hành

những vụ

do thẩm

và

chống

lý nhiệm

vũ công

t.

Chánh

nhất và

chống

lý có tho
đồng c biệt t
y thác
những

thông

phán

khác đ

thi hành

những m v

ky.

Đi u th

659 -

Cho đ n

khi vi c

chống đỡ nh
tòa án
hay việc c
ý nghĩa m

thông

phán

đã

do

nội đi u

657 và

658 k

trên đ c

thời c

hiện,

hình

cơ nh loại

nào cũng
có thể vì
chúng tôi
phạm.

Ngoài ra,

những

điều

không

tổng quát

vấn đề

tư vấn

liều lượng

BỘ Luật
này vận
đặt các
điều.

Điều u **th**

660 -

Phòng

lu **n** **t** **i**

tuyên

phúc

quyết

chuyển

tổng bộ

can ra

trở lại tòa

địa hình

khác hơn

tòa đống

hình nòng

bóng can

hành sự
đều xét xử
vô phạm
pháp.

THIÊN

THO X

Trở ng

tổ i và

khinh

tại

phẩm

tai quố c

nguồn

Đi u

th 661

- Ng

Việt

Nam

phẩm

ngoài

lãnh thổ

Việt

Nam

một

trở lại tới

mà luật

Việt

Nam

trung

phố có

thông báo

truy tố

và xét

xử tội

Việt

Nam.

Nội u

phổ m

khinh tởi

thì chổ

có thể

bộ truy

tổ và xét

xổ tổ i

Việt

Nam,

khi tới

phần này

cũng bỏ

trở lại

phần

theo luật

chính quyền

xây dựng

thời

phần.

Đội
tư
xâm
an ninh

quốc

gia, giới

mở cửa

tín quốc

gia, gi

mở o ti n

t hay

gi y b c

quốc gia
đang lưu
hành, tôi
phạm

dù x y

ra ngoài

lãnh thổ

Việt

Nam,
vấn bố
truy tố
và xét

XO TOI

VIOT

NAM

Khoản 1
và 2
điều luật
này

cũng

đồng c cấp

đồng

cho

những

ngươi đã

thời đó

quả

tố ch

Viết t

Nam

sau khi

pho m

to i.

Điều 6

thông tin 662

- Có thông

tin truy

tổ và xét

xử trở lại c

tòa án

Việt

Nam, không

nhà tôi

Việt

Nam đã

tòng

pho m

võ i k

khác

pho m

trng toi

hoc

khinh toi

tố i ngo i

qu c,

n u tố i

ph m

đồng u bố

luật

ngồi

quốc và

Việt
Nam
trở
và đã có

án vắn

trở

thành

nhỏ t

đồng nh

công a tòa

án ngoi i

quốc c

xác

đơn nh tới

trở ng.

Điều 663

thống nhất

- Khinh

trên phạm

đơn

thân thọ

và tài

sơn tố

nhân tội

ngoại

quốc

chính có

thông báo

truy tố ,

theo lời

yêu cầu

cố a

công tố

viện.

Trở c

khí truy
tố, phải
có đôn
thả cả

ngồi i b

thi t h i

hay s

t cáo

chánh

thực cơ cấu

nhà

chức

trách

ngoại

quốc vụ

nhà

chức

trách

Viết

Nam.

Điều 6

thứ 664

- Bộ tài chính

ngân hàng

nào

phở m

mở t

trở ng tới

hay

khinh tởi

ngoại

quốc, số

không

bộ truy

tỉnh Việt

Nam,

nữ u

minh

chống

đã bỏ

xét x

chung

quy t t i

n c

ngoài và

trong

trở lại

hợp có

án phạt,
đã thi
hành
học

không

phải thì

hình vì

lý do

luật

đơn.

Điều 4

thông 665

- Số

phần m

pháp

đồng c coi

nh

phát

sinh trên

lãnh thổ

Việt

Nam,

khí một

trong

những

hành vi

cố u

thành

đã xoy

ra toi

đó.

Điều 666 - Ngoại lãnh thổ

Việt

Nam,

ngươi

ngươi

quốc

c

can

tội

xâm

phạm

an ninh

quốc

gia, giới

mở cửa

tín quốc c

gia, giáo

mở o tiến

tử hay

giữ y bản c

quốc gia

đang lưu

hành với

tổ cách
là chánh
phẩm
hay tổng

pho m,
có th
b truy
t và xét

xử theo

luật lệ

Việt

Nam,

nó u bố

can bố

bố t gia

tôi Việt t

Nam

hoạt c

nữ u

Chánh

phở đã

đồ ỉ c

chở p

nhở n

dồn đ
kò này.

Điều 6

thống 667

- Ngụ 667

Việt t

Nam
phẩm
khinh tởi
và tởi vi

cảnh vụ

thầy

lâm,

nông

thôn,

ng

nghi p,

quan

thu, ,

thu v, ,

trên

lãnh thổ

cá a m t

trong

các

qu c gia

giáp

giới i, có

thờ b

truy t

và xét

xử tội

Việt

Nam,

theo luật

pháp

Việt

Nam,

nữ u

quốc gia

giáp giới

đó cũng

đồng cấp

phép

truy tố

dân bản

quốc

c

cố

a

h

đã

ph

m

các tội
kể trên
tội Vi phạm
Nam.

Số hồ

trở lại công tố

pháp sư

đồng chí

xác

nhân

trong

hiện p c

quốc tịch

hộ tịch

bình

số tịch

lo nh.

Điều 668 - Trong các

trở lại

hợp đồng

liều u nôi

thiên

này, số
truy tố
số đồ án c
thực c

hiện bố i

biện lý

tòa s

thẩm n i

trú quán

c a b

can

h o c n i

bộ can
trú ng
sau
cùng

hỏi c hỏi i

bỏ t hỏi p

bỏ can.

Theo lời

yêu cầu

của

công tố

viện

học

cả các

đồng

số . Tôi
cao
pháp
viên có

th

truy n di

lý n i v

đ n tòa

án gôn

nôi

phôm

pháp

hòn.

MỎ C

LỎ CỎ

* □ □

QUYỀN

□ 3

□ □ * □ □

QUY ĐỊNH

5
